

Số: 145/2020/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Phương T**, sinh năm 1990;

HKTT: Ấp 1, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 1/107/10, khóm H, phường 2, thành phố S, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Th, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Phương T và anh Nguyễn Trường G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Phương T và anh Nguyễn Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phi T, sinh ngày 28/4/2017. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000258, ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Jet).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường